

Số: 213/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ **Anh Phạm Hữu H – sinh năm: 1985.**

+ **Chị Đào Thị H1 – sinh năm: 1990.**

Cùng địa chỉ: Số 60, ngõ 135 phố C, Tổ dân phố L, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Phạm Hữu H và chị Đào Thị H1 chung sống với nhau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và lối sống vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp hòa giải đoàn tụ được với nhau. Nay anh H, chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Nhận thấy hôn nhân của anh Phạm Hữu H và chị Đào Thị H1 kết hôn và đăng ký ngày 12/3/2012, tại UBND thị trấn Thửa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, là hôn nhân hợp pháp. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị H1 là phù hợp với qui định pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh H, chị H1 có 02 con chung là cháu Phạm Mạnh C, sinh ngày 24/9/2013 và cháu Phạm Minh Ch, sinh ngày 02/9/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao con chung là cháu Phạm Minh Ch cho chị Đào Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Giao cháu Phạm Mạnh C cho anh Phạm Hữu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung: Anh H, chị H1 có tài sản chung với nhau nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh H, chị H1 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H, chị H1 phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 6 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu H và chị Đào thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Hữu H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Mạnh C, sinh ngày 24/9/2013. Chị Đào Thị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Minh Ch, sinh ngày 02/9/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh H, chị H1 được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh H, chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh H, chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án, lệ phí: Anh H, chị H1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H, chị H1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số: 0034388 ngày 06/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Anh H, chị H1 đã nộp đủ.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Thừa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. (Số: 30/2012; Quyền số: 01).
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền

